



Nouilles [vermicelles] Phnom Penh

Phnom Penh noodles [vermicelli].

Hủ tiếu [mì] Nam-Vang.

金邊粿條或麵

13,00\$



01

Nouilles aux boulettes de boeuf

Noodle with beef.

Hủ tiếu bò viên.

牛肉丸粿或河

13,00\$



02

Nouilles [vermicelles de riz] aux fruits de mer

Noodle [Vermicelli] with seafood.

Hủ tiếu [mì] đồ biển.

海鮮粿條或麵

13,00\$



03

Soupe aux canards avec nouilles

Duck noodle soup.

Mì vịt.

鴨麵

15,00\$



04

Soupe wonton

Wonton soup.

Súp hoành thánh.

鮮蝦雲吞湯

7,00\$ | 13,00\$



05

Soupe wonton et viandes assorties

Wonton soup and assorted meats.

Súp hoành thánh thịt thập cẩm.

雜燴雲吞湯

13,00\$



06

Soupe aux fruits de mer

Seafood soup.

Súp rau đồ biển.

海鮮什會湯

13,00\$



07

Soupe aux boulettes de boeuf

Beef meatballs soup.

Súp bò viên.

牛丸湯

13,00\$



08

Soupe aux fruits de mer avec tofu

Seafood and tofu soup.

Canh đồ biển, đậu hủ.

海鮮豆腐羹

15,00\$



09

Soupe pékinoise aigre-douce au poulet

Peking style hot & sour chicken soup.

Súp Bắc Kinh thịt gà chua cay.

北京酸辣雞絲豆腐羹

15,00\$



10

Soupe au tofu avec viandes assorties

Mix meats and tofu soup.

Súp bát buú, đậu hủ.

八寶豆腐羹

15,00\$



11

Soupe aux boulettes de poisson et aux algues

Seaweed and fishballs soup.

Canh cá viên rong biển.

紫菜魚丸湯

15,00\$



12

Soupe aux crabes, crevettes et asperges

Crab, shrimp and asparagus soup.

Súp măng, cua, tôm.

蘆筍蟹肉

15,00\$



13

Soupe aux crevettes, crabes et caillettes de poisson

Shrimp, crab and fish maw soup.

Súp bong bóng cá, thịt, tôm, cua.

魚鰾蝦蟹湯羹

15,00\$



14

Soupe Phnom Penh aigre-piquante au poisson

Phnom Penh' style hot and sour fish soup.

Canh chua cá cay.

金邊酸辣魚片湯

15,00\$



15

Soupe Phnom Penh aigre-piquante aux crevettes

Phnom Penh' style hot and sour shrimp soup.

Canh chua tôm cay.

金邊酸辣蝦湯

15,00\$



16

Soupe Tom Yum

Tom yum soup.

Canh chua tôm tuội cay Thái Lan.

泰式冬蔭功大蝦湯

15,00\$



17

Fondue aux viandes assorties

Wonton soup and assorted meats.

Lẩu thập cẩm.

潮州燴火鍋

45,00\$



18



LES APÉRITIFS / APPETIZERS |

Món ăn chơi

小食

Rouleaux de printemps

Spring rolls.

Gỏi cuốn.

白春卷

5,00\$



19

Rouleaux impériaux

Imperial rolls.

Chả giò.

春卷

4,00\$ | A20 AUX CREVETTES WITH SHRIMPS 6,00\$



20

Wonton frit

Hoánh thánh chiên.

炸雲吞

13,00\$



21

Tofu frit

Deep fried tofu.

Đậu hủ chiên giòn.

酥炸豆腐

13,00\$



22

Boulettes de crevettes frites

Deep fried shrimp meatballs.

Chạo tôm chiên giòn Chiêu Châu.

潮州蝦棗

18,00\$



23

Brochettes de boeuf [4]

Beef skewers. [4]

Thịt bò nướng [4].

牛串

12,00\$



24

Salade de vermicelles

Vermicelli salad.

Gỏi bún táo.

脆粉絲

15,00\$



25

Salade de papaye piquante

Hot papaya salad.

Gỏi đu đủ kiểu Thái Lan.

木瓜沙律

15,00\$



26

Salade de calmar aigre piquante

Hot and sour squid salad.

Gỏi mực sà lách.

醃魷魚

15,00\$



27

Salade de fruits de mer aigre piquante

Hot and sour seafood salad.

Gỏi đồ biển.

醃海鮮

15,00\$



28

Salade de boeuf aigre piquante

Hot & sour beef salad.

Gỏi thịt bò.

辣醃牛肉

15,00\$



29

Salade de pattes de poulet aigre piquante

Hot & sour chicken feet salad.

Gỏi chân gà kiểu Thái Lan.

辣醃雞爪

15,00\$



30

Salade d'homard

Lobster salad.

Gỏi tôm hùm.

辣醃龍蝦

XX.XX



31

Côtes levées au sel et poivre

Fried salt & pepper spare ribs.

Sườn heo chiên muối tiêu.

椒鹽排骨

15,00\$ | A32

AVEC CÔTELETTES DE PORC
WITH PORK CHOPS.

18,00\$



32

Calmars frits au sel et poivre

Fried salt & pepper squids.

Mực chiên muối tiêu.

椒鹽鮮魷

15,00\$

A33 AVEC CREVETTES ET PÉTONCLES
WITH SHRIMPS AND SCALLOPS.

B33 AVEC CREVETTES & CALMARS
WITH SHRIMPS & CALAMARY.

30,00\$

25,00\$



33

Tofus frits au sel et poivre

Salt & Pepper fried tofu.

Đậu hũ chiên muối tiêu.

椒鹽豆腐

15,00\$



34

Crevettes frites au sel et poivre

Fried salt & pepper shrimps.

Tôm rang muối tiêu.

椒鹽蝦

15,00\$

A35

AVEC CREVETTES SANS TÊTES
WITH HEADLESS SHRIMPS.

15,00\$



35



Crabes à carapaces molles au sel et poivre

Fried salt and pepper soft shell crabs.

Cua lột muối tiêu.

椒鹽軟殼蟹

30,00\$



36



**NOUILLES ET VERMICELLES
RICE NOODLES AND VERMICELLI**

Hủ tiếu, mì

粿麵



Nouilles sautées Kim Hour

Kim Hour's style noodles.

Mì xào thịt gà, tôm.

金華炒麵

13,00\$



37

**Nouilles ou vermicelles sautées au poulet [boeuf]
et légumes**

Noodles or vermicelli with chicken [beef] & vegetables.

Hủ tiếu [mì] gà [bò] xào rau.

雞或牛雜菜炒麵或河

13,00\$



38

**Nouilles ou vermicelles sautées au boeuf et
brocolis chinois**

Rice noodles or vermicelli with beef and chinese broccoli.

Hủ tiếu [mì] xào thịt bò, cải làn.

牛肉芥蘭炒麵或河

13,00\$



39

Nouilles ou vermicelles sautées à la cantonaise

Cantonese style rice noodles or vermicelli.

Hủ tiếu [mì] Quảng Đông.

廣東炒麵或河

13,00\$



40

**Nouilles croustillants ou vermicelles
sautées aux fruits de mer**

Seafood rice crispy noodles or vermicelli.

Hủ tiếu [mì] xào đồ biển.

海鮮炒麵或河

13,00\$



41

Nouilles de riz sautées avec un oeuf frit

Rice noodles with an fried egg.

Bánh lọc xào với trứng.

炒銀針粉

13,00\$

A42

AVEC CREVETTES SANS TÊTES
WITH HEADLESS SHRIMPS.

19,00\$



42

**Nouilles ou vermicelles] sautées
aux fruits de mer et brocolis chinois**

Seafood, chinese broccoli and rice noodles or vermicelli.

Hủ tiếu [mì] xào đồ biển, cải làn.

海鮮芥蘭炒麵或河

13,00\$



43

Vermicelles sautées au boeuf et des chop sueys

Vermicelli with beef and chop suey.

Hủ tiếu thịt bò xào khô

乾炒牛河

13,00\$



44

Vermicelles sautées au boeuf et avec des brocolis chinois

Vermicelli with beef and chinese broccoli.

Hủ tiếu thịt bò, cải làn, xào khô.

干芥蘭牛炒河

13,00\$

45



Vermicelles sautées thaïlandais [Pad Thai]

Thailand style vermicelli [Pad Thai]

Hủ tiếu xào kiểu Thái Lan.

泰式炒粿條

13,00\$

46



Nouilles sautées de style Chao Zhou

Chao Zhou style noodles.

Mì xào kiểu Chiêu Châu.

潮州炒麵

13,00\$

47



Vermicelles de riz avec brochettes de boeuf et rouleau impérial

Rice vermicelli with beef skewers and an imperial roll.

Bún bò nướng chả giò.

牛串春卷米粉

13,00\$

48



Vermicelles sautées de Singapore

Singapore style vermicelli.

Bún xào kiểu Singapore.

星加坡炒米

13,00\$

49



RIZ FRIT / FRIED RICE | Cơm xào | 炒飯



Riz aux trois trésors

Three treasured rice.

Cơm tam bảo.

三寶燴飯

13,00\$

50



Brochette de boeuf avec riz blanc

Beef skewer with rice.

Cơm bò nướng.

牛串飯

13,00\$

51



Côtelettes de porc avec riz

Pork chops with rice.

Cơm sườn.

豬扒飯

13,00\$ | A52 Ch/Ea. 5,00\$

52



Boeuf sauté à la cambodgienne avec riz

Cambodian stir fried beef with rice.

Cơm bò xào xả kiểu Cambodgien.

香茅炒牛飯

13,00\$

53



Boeuf ou poulet avec brocolis chinois et riz
Beef or chicken with chinese broccoli & rice.

Cơm bò [gà] xào cải làn.
 牛或雞肉芥蘭燴飯

13,00\$



54

Boeuf ou poulet sauté à la thaïlandaise et riz
Thailand style beef or chicken with rice.

Cơm bò [gà] xào kiểu Thái Lan.
 泰辣牛或雞燴飯

13,00\$



55

Crevettes sautées à la thaïlandaise et riz
Thailand style shrimps with rice.

Cơm tôm xào kiểu Thái Lan.
 泰辣蝦球燴飯

13,00\$



56

Boeuf ou poulet sauté aux gingembres & riz
Gingered beef or chicken with rice.

Thịt bò [gà] xào gừng.
 薑蔥牛或雞燴飯

13,00\$ AVEC RIZ WITH RICE | **A57** SANS RIZ WITHOUT RICE **15,00\$**



57

Cubes de boeuf loc lac avec riz rouge
Red fried rice with beef cubes.

Cơm bò lúc lắc.
 碌叻炒紅飯

14,00\$



58

Cubes de boeuf sautés et riz frit Kim Hour
Kim Hour's fried rice with sauteed beef cubes.

Cơm chiên đặc biệt Kim Hour với bò lúc lắc.
 金華炒飯 + 碌叻

16,00\$



59

Riz frit au poulet et cari
Curry chicken fried rice.

Cơm chiên cari với thịt gà.
 咖喱雞炒飯

13,00\$



60

Riz frit Kim Hour
Kim Hour's fried rice.

Cơm chiên đặc biệt Kim Hour.
 金華炒飯

13,00\$ | **A61** AUX CREVETTES WITH SHRIMPS **13,00\$**



61

Riz frit au poulet et au poisson salé
Chicken and salted fish fried rice.

Cơm chiên cá mặn với thịt gà.
 鹹魚雞粒炒飯

14,00\$ | **A62** AU POULET WITH CHICKEN **13,00\$** | **B62** AU BOEUF WITH BEEF **13,00\$**



62

Riz frit aux légumes
Vegetable fried rice.

Cơm chiên chay.
 雜菜炒飯

13,00\$ | **A63** AUX FRUITS DE MER WITH SEAFOOD **14,00\$**



63

Riz frit thaïlandais au boeuf ou poulet
Thailandese style fried rice with beef or chicken.

Cơm chiên bò [gà] kiểu Thái Lan.
 泰辣雞或牛炒飯

13,00\$



64

Riz frit thaïlandais aux crevettes
Thailandese style fried rice with shrimps.

Cơm chiên kiểu Thái Lan với tôm.
 泰辣炒蝦飯

13,00\$



65



Boeuf ou poulet à l'arachide
Peanut butter beef or chicken.

Bò [gà] sốt dầu phộng.
花生醬炒牛或鸡

15,00\$



66

Poulet en cubes aux noix d'acajou
Cubed chicken with cashews.

Thịt gà xào hạt điều.
腰果雞丁

15,00\$



68

Poulet impérial
Imperial chicken.

Thịt gà xào khung búa.
宮保雞丁

15,00\$



69

Poulet croustillant avec sauce spéciale
Crispy chicken with special sauce.

Gà sốt mơ.
油淋雞

15,00\$



70

Poulet frit
Fried chicken.

Gà da giòn.
鮮蝦雲吞湯

1/2 15,00\$ 2/2 25,00\$



71

Poulet général Tao
General Tao Chicken

Gà chua cay ngọt.
左宮雞

15,00\$



72

Cailles aux gingembres et aux échalottes
Ginger and shallots quails.

Chim cút gừng hành.
薑蔥炒鵪鶉

15,00\$



73

Cailles au sel et poivre
Salt & Pepper Quails

Chim cút muối tiêu.
椒鹽炒鵪鶉

15,00\$



74

Cailles frites
Deep fried quails.

Chim cút chiên giòn.
酥炸鵪鶉

15,00\$



75

Cailles à la thaïlandaise
Thailand style quails.

Chim cút cay xào kiểu Thái Lan.
泰辣炒鵪鶉

15,00\$



76

Poulet frit au sauce curry thaïlandais
Fried chicken with thai curry sauce.

Gà xào sữa tươi kiểu Thái Lan.
泰式鮮椰奶雞柳

15,00\$



77

Boeuf sauté avec brocolis chinois
Beef and chinese broccoli.

Thịt bò xào cải làn.
芥蘭炒牛肉

15,00\$



78

Boeuf sauté à la cambodgienne

Cambodian style beef stir fried.

Thịt bò xào xả kiêu cambodgien.

香茅炒牛肉

15,00\$



79

Boeuf ou poulet sauté avec melon amer

Beef or chicken sauteed with bitter melon.

Bò [gà] xào khổ qua.

苦瓜炒牛肉或雞肉

15,00\$



80

Boeuf ou poulet sauté au cari

Curry stir fried beef or chicken.

Bò [gà] xào ca ri.

牛(或雞)炒咖喱

15,00\$



81

Boeuf à la sauce satay

Satay beef.

Thịt bò xào sốt sa tê.

沙茶炒牛肉

15,00\$



Boeuf sauté aux poivres noirs

Black pepper beef.

Bò xào tiêu đen.

黑椒牛柳

15,00\$



83

Poulet ou boeuf piquant à la thaïlandaise

Thailand style spicy chicken or beef.

Thịt gà [bò] cay kiểu Thái Lan.

泰辣炒牛肉或雞

15,00\$



84

Cubes de boeuf Phnom Penh

Phnom Penh beef cubes.

Thịt bò lúc lắc Nam Vang.

金邊碌叻

15,00\$



85

Cubes de boeuf teppanyaki Phnom Penh

Phnom Penh teppanyaki beef cubes.

Thịt bò lúc lắc Teppanyaki.

鐵板碌叻

15,00\$



86

Côtes levées au porc à la sauce aigre-douce

Sweet & sour pork spare ribs.

Sườn xào giấm.

酸甜排骨

15,00\$ | A87 ALL PORK WITH PORK **18,00\$ | B87** ALL POULET WITH CHICKEN **15,00\$**



87



Crevettes sautées aux noix d'acajou

Shrimps sautee with cashews.

Tôm tươi xào hạt điều.

腰果鮮蝦仁

15,00\$



88

Crevettes de style thaïlandais

Thailand style shrimps.

Tôm tươi xào cay với sốt.

泰辣炒鮮蝦球

15,00\$



89

Crevettes teppanyaki

Teppanyaki shrimps.

Tôm Teppanyaki.

鐵板蝦球

15,00\$



90

Fruits de mer teppanyaki

Teppanyaki seafood.

Đồ biển Teppanyaki.

鐵板海鮮

15,00\$



91

Fruits de mer et légumes sautés

Sauteed seafood and vegetables.

Đồ biển xào với rau.

海鮮炒雜菜

15,00\$



92

Nid de fruits de mer

Seafood nest.

Ổ đồ biển.

海鮮雀巢

19,00\$



93

Brocolis chinois et fruits de mer

Seafood and chinese broccoli.

Cải làn xào đồ biển.

海鮮炒芥蘭

15,00\$



95

Cuisses de grenouilles frites au sel et poivre

Fried salt & pepper frog legs.

Ếch rang muối tiêu.

椒鹽炒田雞

15,00\$



96

Cuisses de grenouilles sautées au gingembre

Ginger frog legs.

Ếch xào gừng hành.

薑蔥炒田雞

15,00\$



97

Moules à la thaïlandaise

Thailand style mussels.

Con trai xào kiểu Thái.

青口炒泰式

15,00\$



98

Escargots à la thaïlandaise

Thailand style snails.

Ốc xào kiểu Thái Lan.

泰辣炒田螺

25,00\$



99

Poissons frits au sel et poivre

Fried salt & pepper fish.

Cá rang muối tiêu.

椒鹽魚球

15,00\$



100

Tofu de style Ma Po

Ma Po tofu.

Đậu hũ chiên thịt băm.

麻婆豆腐

15,00\$



102

Pot aux fruits de mer et tofu

Seafood and bean curd pot.

Một nồi đồ biển với đậu hũ.

海鮮豆腐煲

18,00\$



103

Pot de viandes assorties et de tofu à l'étuvée

Mixed meat and bean curds stew in a pot.

Một nồi thịt thập cẩm với đậu hũ.

八珍豆腐煲

18,00\$



104

Pot de poisson salé et aubergine

Salted fish and eggplants stew in a pot.

Một nồi cà tím với cá mặng.

魚香茄子煲

18,00\$



105

Petite marmite de poisson et de tofu

Fish and bean curd stew in a pot.

Một nồi cá với đậu hũ.

班腩煲

18,00\$



106

Poisson à la vapeur

Steamed fish.

Cá chưng.

清蒸魚

XX,XX



108

Poisson frit croustillant à la vietnamienne

Vietnamese style fried fish.

Cá chiên giòn kiểu Viet Nam.

酥炸魚

XX,XX



109

Poisson frit à la sauce curry thaïlandais

Fried fish with thai curry sauce.

Cá chiên giòn với sữa tươi kiểu Thái Lan.

香辣鮮奶魚

XX,XX



110

Poisson frit croustillant à la sauce aigre-douce

Fried fish with sweet & sour sauce.

Cá chiên giòn chua ngọt.

甜酸魚

XX,XX



111

Filet poisson frit à la sauce curry thaïlandais

Fried fish fillet with thai curry sauce.

Cá xào với sữa tươi kiểu Thái Lan.

泰式鮮奶魚球

15,00\$



112

Crevettes sautées à la sauce curry thaïlandais

Shrimps with thai curry sauce.

Tôm xào với sữa tươi kiểu Thái Lan.

泰式鮮椰奶蝦球

15,00\$



113

Homard sauté au sel et poivre

Salt & pepper lobster.

Tôm hùm rang muối tiêu.

椒鹽炒龍蝦

XX,XX



114

Homard au gingembre et aux échalottes

Shallots and ginger fried lobster.

Tôm hùm xào gừng hành.

薑蔥炒龍蝦

XX,XX



115

Homard sauté à la cantonaise

Cantonese style lobster.

Tôm hùm xào kiểu Quang Đông.

廣東炒龍蝦

XX,XX



116

Homard sauté à la sauce curry thaïlandais

Lobster with thai curry sauce.

Tôm hùm xào với sữa tươi kiểu Thái Lan.

泰鮮奶炒龍蝦

XX,XX



117

Brocolis chinois et sauce aux huîtres

Chinese broccoli with oyster sauce.

Cải làn xào dầu hào.

蠔油芥蘭

15,00\$



118

Légumes assortis sautés

Sauteed assorted vegetables.

Rau cáy xào.

清炒什菜

15,00\$



119

Brocolis chinois sautés

Chinese broccoli sauteed

Cải làn xào.

清炒芥蘭

15,00\$



120

Liserons d'eau sautés à la pâte de soya

ou à la sauce crevette

Morning glory sauteed in a bean curd sauce or shrimp sauce.

Rau muống xào chao [mắm ruốc].

清炒通菜泰式蝦醬或腐乳 15,



121

Palourdes sautées ou à la thaïlandaise,

ou à la cambodgienne, ou aux fèves noires

ou à la vapeur

Thai style [Cambodian style]

[black bean sauce] [steamed] sauteed clams.

25,00\$



122

Feuilles de pois «mange tout» sautées à l'ail.

Snow pea leaves sauteed with garlic.

Lá đậu Hà Lan xào tỏi.

清炒豆苗

15,00\$



123

Bébés bok choy sautés à l'ail.

Baby bok choy sauteed with garlic.

Baby bok choy xào tỏi.

清炒白菜苗

15,00\$



124

Pousses de pois «mange-tout» sautées à l'ail.

Snow peas sauteed with garlic

Đậu Hà Lan xào tỏi.

清炒荷蘭豆

15,00\$



125



NOS SPÉCIALITÉS / OUR SPECIALS

**Champignons prince sautées
aux feuilles de pois «mange-tout.»**

*Sauteed prince Mushrooms with
snowpea leaves.*

Nấm hoàng tử xào tòi.

皇子菇炒豆苗

18,00\$



A01

**Champignons shiitake farcis
aux pâtes de crevettes.**

*Shiitake mushrooms stuffed
with shrimp paste.*

Nấm shiitake nhồi tôm.

釀蘑菇

20,00\$



A02

Tofu frit farcie aux pâtes de crevettes.

Deep fried tofu stuffed with shrimp paste.

Đậu hu chiên nhồi tôm.

釀豆腐

18,00\$



A03

Boeuf tendre à la vapeur.

Tender steamed beef.

Thịt bò hấp.

肥牛

18,00\$



A04

Poulet chinois à la vapeur.

Steamed white Chinese chicken.

Gà Hấp.

白切鸡

A05 SEMI-POULET
HALF-CHICKEN **20,00\$**

A06 POULET ENTIER
WHOLE CHICKEN **35,00\$**



A05

Pâte de poulet et crevette frit style Kim Hour

Kim Hour's special fried chicken and shrimp paste.

Nấm hoàng t xào tòi.

菇炒苗

25,00\$



A07

Omelette au melon amer.

Bitter melon omelet.

Khổ qua chiên trứng.

苦瓜煎蛋

13,00\$



A08

Poisson Long Lee frit [langue de dragon.]

Fried Long Lee fish [dragon tongue].

Cá chiên lưỡn rỗng.

香炸龍舌

XX,XX



A11

Poulet mayonnaise.

Chicken with mayonnaise sauce.

Gà sốt mayonnaise.

茄汁龍鳳球

15,00\$ | AVEC CREVETTES
WITH SHRIMPS **25,00\$**



A13

**Rouleaux aux feuilles de fèves
de soya végétarien.**

Vegetarian bean curd wrap.

Tàu hủ ky hấp chay.

素腐皮卷

18,00\$



A14

Pétoncles à la vapeur.

Steamed scallops.

Ngao hấp.

扇贝

POUR 6
FOR 6 **25,00\$**



A19

Crabe vancouver frit au sel et poivre.

*Fried vancouver crab
with salt and pepper.*

Cua Vancouver muối tiêu.

椒鹽溫哥華蟹

XX,XX



A21

Langoustines frites au sel et poivre.

Salt & pepper fried scampi.

Tôm scampi muối tiêu.

椒鹽濫尿蝦

28.00\$



A22

Riz frit aux petoncles.

Scallop fried rice.

Cơm chiên "fu cue."

富貴炒飯

25,00\$



A23

Crevettes sauce à la cantonaise

Tôm sốt Quảng Đông.

豉汁炒蝦

15,00\$



A24

Intestins de porc frit.

Ruột heo chiên giòn.

炸大腸

18,00\$



A25

Huitres à la vapeur [Minimum 2]

Steamed oysters [2 Minimum]

蒸生蠔

XX,XX\$



S01

Fondue Kim Hour

Kim Hour hot pot.

金華打邊爐

70,00\$



S02

Fondue de têtes de poissons

魚頭火鍋

70,00\$



S03

Marmite d'agneau

Lamb pot.

羊煲

45,00\$



S04

Soupe au boeuf et

kreung cambodgien

Cambodian style beef and

kreung soup.

金邊香茅酸湯

15,00\$



S05



SAMEDI ET DIMANCHE SEULEMENT (W) ET LES RÔTISSERIES (R)
SATURDAY & SUNDAY ONLY (W) & ROTISSERIES (R)

Ragoût de boeuf cambodgien.

Cambodian beef stew.

Bún bò Huế.

金邊牛腩

13,00\$

W01



Ailes de poulet frites avec riz blanc

炸雞翅白飯

13,00\$

R04



Beigne chinois.

Chinese doughnut.

Giò cháo quẩy.

油條

Ch./Ea. 3,00\$

W03



Ailes de poulet frites

Fried chicken wings.

炸雞翅

15,00\$

R05



DIM SUM

Raviolis aux crevettes.

Shrimp dumplings.

蝦餃 “Har gow”

5,00\$

DS01



Raviolis aux porc et crevettes.

Pork and shrimp dumplings.

燒賣 “Shu mai”

5,00\$

DS02



Raviolis frits aux ciboulettes

Fried chive dumplings.

蝦餃

5,00\$

DS04



Pattes de poulet.

鳳爪 “Fong choaw”

6,00\$

DS05



Abats de boeuf aux 5 épices.

5 spices beef giblets.

五香牛雜

6,00\$

DS06



Raviolis au poulet frits

煎餃子

5,00\$

DS07

